

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Cuộc Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2015;

Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam; Quy định hiện hành

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 số ___/BB-DVKT-ĐHĐCĐ ngày ___/___/2020 của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch năm 2020, Báo cáo của Ban Kiểm soát như các tài liệu kèm theo.

Điều 2: Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 với các chỉ tiêu như sau:

+ Doanh thu hợp nhất	:	15.000 tỷ VNĐ
+ Tổng lợi nhuận hợp nhất trước thuế	:	800 tỷ VNĐ
+ Tổng lợi nhuận hợp nhất sau thuế	:	640 tỷ VNĐ
+ Tỷ lệ chia cổ tức	:	7 %/vốn điều lệ
+ Kế hoạch đầu tư	:	1.778 tỷ VNĐ

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Điều 4. Thông qua Tờ trình số ___/TTr-DVKT-HĐQT ngày ___/___/2020 về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và Kế hoạch tài chính năm 2020, cụ thể như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2019		Thực hiện 2019	
			Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền
1	Lợi nhuận được phân phối	Tr.VND		420.000		576.773
2	Chia cổ tức bằng tiền	Tr.VND	7,00%	334.576	7,00%	334.576
3	Quỹ khen thưởng - phúc lợi, Quỹ thưởng ban điều hành bằng 12% lợi nhuận được phân phối	Tr.VND	12,00%	50.400	12%	69.213
	Trong đó:					
	- Quỹ khen thưởng - phúc lợi	Tr.VND			11,62%	67.010
	- Quỹ thưởng ban điều hành	Tr.VND			0,38%	2.203
4	Quỹ đầu tư phát triển - Trích bổ sung toàn bộ lợi nhuận được phân phối còn lại	Tr.VND	8,34%	35.024	29,99%	172.984

2. Kế hoạch tài chính năm 2020:

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2020		So sánh với TH năm 2019
		Tỷ lệ	Giá trị (Tr.VND)	
1	Vốn điều lệ			
	+ Vốn điều lệ đầu năm		4.779.663	100,00%
	+ Vốn điều lệ cuối năm		4.779.663	100,00%
	+ Vốn điều lệ bình quân năm		4.779.663	100,00%
2	Doanh thu:			
	+ Doanh thu hợp nhất		15.000.000	84,68%
	+ Doanh thu Công ty mẹ		4.200.000	62,75%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN:			
	+ Lợi nhuận trước thuế hợp nhất		800.000	72,51%
	+ Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ		500.000	81,42%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN:			
	+ Lợi nhuận sau thuế hợp nhất		640.000	79,17%
	+ Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ		470.000	81,49%
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Vốn điều lệ			
	+ Tỷ suất lợi nhuận hợp nhất sau thuế /Vốn điều lệ bình quân	13,39%		79,17%
	+ Tỷ suất lợi nhuận Công ty mẹ sau thuế /Vốn điều lệ bình quân	9,83%		81,49%



Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2020		So sánh với TH năm 2019
		Tỷ lệ	Giá trị (Tr.VNĐ)	
6	Lợi nhuận Công ty mẹ được phân phối:		470.000	81,49%
	+ Cổ tức bằng tiền	7,00%	334.576	100,00%
	+ Quỹ khen thưởng - phúc lợi, Quỹ thưởng Ban điều hành bằng 12% lợi nhuận được phân phối	12,00%	56.400	81,49%
	+ Quỹ đầu tư phát triển - Trích bổ sung toàn bộ phần Lợi nhuận được phân phối còn lại	16,81%	79.024	45,68%

Điều 5. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng Công ty lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Tổng Công ty trong Danh sách các Công ty kiểm toán theo Tờ trình số ___/TTTr-DVKT-BKS ngày ___/___/2020 của Ban Kiểm soát, đảm bảo đúng Quy định hiện hành.

Điều 6. Thông qua mức thù lao và chi phí hoạt động Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban Kiểm soát năm 2020 như sau:

1. Thực hiện theo quy định, hướng dẫn tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và Quy chế trả lương trả thưởng hiện hành. Tổng Công ty báo cáo Quỹ tiền lương, thù lao, phụ cấp của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát như sau:

- Quỹ tiền lương, phụ cấp của Hội đồng quản trị là 5.401.000.000 VNĐ, tương ứng với số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.
- Quỹ tiền lương của Ban Kiểm soát chuyên trách là 2.297.000.000 VNĐ, tương ứng với số lượng Kiểm soát viên là 03 người.
- Đối với thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách (kiêm nhiệm), Tổng Công ty đề xuất mức thù lao là 10.000.000 VNĐ/tháng.

2. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020: Chi phí công vụ (gồm, chi phí đi lại, ăn, nghỉ, thuê khách sạn, công cụ/phương tiện làm việc, hoạt động đối ngoại...) và các chi phí hợp lý khác để thực hiện nhiệm vụ được giao thực hiện theo quy định nội bộ của Tổng Công ty phù hợp với Quy định hiện hành.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc thủ tục với các bên liên quan, các nội dung tại Nghị quyết này có thể được ban hành riêng rẽ thành các Nghị quyết khác nhau và không trái với nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

2. Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- ĐHĐCĐ;
- UBCKNN, SGĐCKHN, VSD;
- Các Ban, Đơn vị Tổng Công ty;
- www.ptsc.com.vn;
- Lưu: VT, BTK.

Phan Thanh Tùng

Tài liệu kèm theo:

- Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch năm 2020;
- Báo cáo của Ban Kiểm soát;
- Tờ trình số ___/TTTr-DVKT-HĐQT ngày ___/___/2020 về Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán;
- Tờ trình số ___/TTTr-DVKT-HĐQT ngày ___/___/2020 về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và Kế hoạch tài chính năm 2020;
- Tờ trình số ___/TTTr-DVKT-BKS ngày ___/___/2020 về Lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020;
- Tờ trình số ___/TTTr-DVKT-HĐQT ngày ___/___/2020 về Thù lao và chi phí hoạt động Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban Kiểm soát năm 2020. 